

Bản án số 330/2021/HS-PT
Ngày 17 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Tham phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm, ông Lê Phước Thanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Tuyết Trinh - Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 398/2021/TLPT-HS ngày 21/7/2021 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1986/2021/QĐXXPT-HS ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo Nguyễn Đức T, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1982, tại Hà Nội; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT: thành phố Hà Nội; Chỗ ở: thành phố Đà Nẵng; Học vấn : 12/12; Nghề nghiệp: Kỹ sư máy tính; Con ông: Nguyễn Đình S sinh năm 1941 và bà Hoàng Thị B sinh năm 1944. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Bùi Thị Như X sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH K Technology Việt Nam; địa chỉ trụ sở chính: T phố Hồ Chí Minh'; địa chỉ chi nhánh Đà Nẵng: thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo Giấy ủy quyền số 0116/2020/K-GUQ ngày 4/6/2020 của Tổng Giám đốc Công ty là bà Phùng Thị L; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T là kỹ sư máy tính, làm việc tại Công ty TNHH K Technology Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian từ ngày 30/01/2020 đến 11/2/2020, sau giờ làm việc T đã nhiều lần len lút lấy trộm tài sản của Công ty đem cầm cố lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 30/01/2020, T lấy trộm một máy tính xách tay hiệu Dell trị giá 22.951.000 đồng cất vào ba lô cá nhân của mình rồi

đem ra khỏi Công ty, đem đến tiệm cầm đồ K do chị Phạm Thị Thu L làm chủ cầm lấy 10.000.000 đồng, số tiền này T tiêu xài hết.

Lần thứ 2: Khoảng hơn 17 giờ ngày 31/01/2020, T lấy trộm 04 máy tính hiệu Dell, có tổng trị giá 92.676.000 đồng cất giấu vào túi xách của mình rồi đem ra khỏi Công ty, đem đến tiệm cầm đồ T do ông Mai Trung T làm chủ cầm lấy 60.000.000 đồng, số tiền này T tiêu xài hết.

Lần thứ 3: Chiều ngày 04/02/2020, T lấy trộm 17 ram và 5 ổ cứng HDD, có tổng trị giá 20.000.000 đồng giấu vào túi xách đem ra khỏi Công ty, đem đến tiệm cầm đồ trên đường T, quận L (không nhớ rõ địa chỉ) cầm lấy 8.500.000 đồng, số tiền này T tiêu xài hết.

Lần thứ 4: Khoảng hơn 17 giờ ngày 07/02/2020, T lấy trộm 3 máy tính hiệu Dell và 01 máy tính hiệu Macbook Pro, có tổng trị giá 55.825.000 đồng giấu vào túi xách, đem ra khỏi Công ty đến tiệm cầm đồ T cầm cho ông Mai Trung T lấy 45.000.000 đồng, số tiền này T tiêu xài hết.

Lần thứ 5: Khoảng 17 giờ ngày 10/2/2020, T lấy trộm 2 máy tính hiệu Dell, có tổng trị giá 31.918.000 đồng giấu vào túi xách của mình rồi mang ra khỏi Công ty đem cầm tại cửa hàng T cho ông Mai Trung T lấy 30.000.000 đồng. Số tiền này T tiêu xài hết.

Lần thứ 6: Khoảng hơn 17 giờ ngày 11/2/2020, T lấy trộm 1 máy tính hiệu Dell trị giá 11.128.000 đồng cất giấu vào túi xách của mình rồi mang ra khỏi Công ty, đem đến tiệm cầm đồ T cầm cho Mai Trung T lấy 12.000.000 đồng, số tiền này T tiêu xài hết.

Ngày 27/2/2020 khi phát hiện hành vi phạm tội của Nguyễn Đức T, Công ty TNHH K Technology đã liên hệ với cửa hàng cầm đồ K và T để chuộc lại 12 máy vi tính với tổng số tiền gốc và lãi là 164.224.000 đồng.

Các tang, tài vật tạm giữ: - 01 balo bằng vải màu xanh tím có dòng chữ Shao Long, kích thước 35 x 55cm; - 11 máy tính hiệu Dell và 01 máy tính hiệu Macbook Pro; - 04 giấy biên nhận dịch vụ cầm đồ của cửa hàng cầm đồ T, 01 hợp đồng cầm đồ của cửa hàng K.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST ngày 15/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (tám) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo T phải bồi thường cho Công ty TNHH K Technology Việt Nam số tiền 184.410.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Đức T không thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương xứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân

sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 23/6/2021, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo cho rằng mức hình phạt 8 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T giữ nguyên kháng cáo, đồng thời bị cáo trình bày tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã nói với gia đình cố gắng khắc phục bồi thường cho người bị hại để bị cáo được sớm trở về nuôi con còn thơ dại và có nghe nói gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 60 triệu đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Mức hình phạt 08 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T là không nặng; tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 60 triệu đồng trên tổng số tiền 184.410.000 đồng mà bị cáo còn phải bồi thường và người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tội danh, khung hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 30/1/2020 đến ngày 11/02/2020 Nguyễn Đức T đã 6 lần trộm cắp tài sản của Công ty K Technology Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng 12 máy vi tính, 17 ram và 05 ổ cứng máy tính với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 252.576.000 đồng; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*” là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T 6 lần trộm cắp tài sản nên phạm vào tình tiết tăng nặng “*phạm tội từ 2 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại

cũng xin Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định T phải chịu 1 tình tiết tăng nặng là “*phạm tội từ 2 lần trở lên*”, có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bị cáo T phải chịu, được hưởng; từ đó xử phạt T 08 năm tù là không nặng.

[5] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T đã tác động và gia đình bị cáo T đã bồi thường cho người bị hại 60.000.000 đồng (bút lục 272 – ngày 28/6/2021 gia đình bị cáo chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH K Technology Việt Nam) trên tổng số tiền 184.410.000 đồng bị cáo phải bồi thường; đây là tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mới xuất hiện sau khi xét xử sơ thẩm nên cấp phúc thẩm áp dụng để giảm cho bị cáo T một phần hình phạt theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HSST ngày 15/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (bảy) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/12/2020.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho Công ty TNHH K Technology Việt Nam 124.410.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn, thuộc CA TP Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân